

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/DS - ST**

Ngày: 29-5-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Mây

2. Ông Lê Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 20/5/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1984 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Đội 1, thôn Đặc Lim, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Việt Tân, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1960 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ:Đội 1, thôn Đặc Lim, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 9 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Lê Thị Th trình bày:***

Vào ngày 25/8/2017, bà có cho bà Hoa vay số tiền 35.000.000 đồng, lý do

cho bà Hoa vay tiền là do bà Hoa nói cho bà Hoa vay để làm sổ đất, sau đó để bà Hoa vay Ngân hàng. Tại thời điểm cho vay thì không có làm giấy tờ vay, bà có nhờ mẹ bà (là bà Phạm Thị H) chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào số tài khoản của bà Hoa, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, hạn 10 ngày sau sẽ trả gốc và lãi. Tuy nhiên đến hạn, bà Hoa không trả khoản gốc và lãi nào.

Vì không trả được nợ nên đến ngày 07/5/2020 giữa bà và bà Hoa mới viết giấy xác nhận lại khoản nợ, giấy có tiêu đề « Giấy mượn tiền », hạn đến cuối năm 2020 sẽ trả hết gốc và lãi. Sau khi viết giấy mượn tiền thì bà Hoa đã trả được cho bà 5.000.000 đồng tiền lãi, bà Hoa trả thông qua hình thức chuyển khoản qua số tài khoản của bà.

Nay bà yêu cầu bà Hoa trả cho bà số tiền gốc là 35.000.000 đồng và trả cho bà số tiền lãi tính từ ngày 07/5/2020 đến ngày 29/5/2023 với mức lãi suất là 1,66%/tháng, được khấu trừ số tiền lãi đã trả (5.000.000 đồng). Bà đề nghị Tòa án hỗ trợ tính lãi cho bà.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – bà Vũ Thị H trình bày:***

Do trước đây bà có biết bà Phạm Thị H (bà Phạm Thị H là mẹ của bà Thuởng). Khoảng 05 đến 06 năm trước đây, bà Võ Thị Nha (hiện đã chết) có cho bà qua Đăk Ô để thuê nhà cho cháu nội bà Nha buôn bán (cháu tên Võ Tấn Lập). Lúc về, bà có gặp bà Hà, bà Hà có rủ bà vào nhà chơi. Khi ngồi chơi, thì bà Hà có biết bà qua Đăk Ô là để thuê nhà cho cháu bà Nha buôn bán. Bà Hà ở Đăk Ô, bà Hà biết nhiều nên bà Hà nói để bà Hà tìm chỗ cho, từ đó bà Hà và bà Nha mới quen biết nhau. Khi quen biết nhau, bà Hà có nói với bà và bà Nha rằng bà có mảnh đất ở Đăk Ô nhưng chưa có sổ, bà Hà muốn bán mảnh đất này. Bà Nha thì có mảnh đất ở xã Lộc Quang (đất đã có sổ) muốn vay tiền Ngân hàng nhằm mua mảnh đất của bà Hà ở Đăk Ô. Do sổ bà Nha chưa có đất thổ cư, nên cần phải mua thổ cư mới vay được nhiều tiền. Vì vậy, bà Nha mới vay bà Hà số tiền 35.000.000 đồng để mua đất thổ cư. Do bà Nha không có tài khoản ngân hàng nên bà Hà mới chuyển vào tài khoản của bà với số tiền 35.000.000 đồng. Do lạm phát nên Ngân hàng không có cho vay. Do ngân hàng không cho vay nên bà Nha không trả được cho bà Hà số tiền 35.000.000 đồng. Do là chỗ thân quen nên bà mới đứng ra nhận nợ thay cho bà Nha, do đó ngày 07/5/2020, bà mới ký vào giấy mượn tiền, thực sự bà là người đứng ra nhận nợ thay cho bà Nha.

Nay bà Lê Thị Th yêu cầu bà trả số tiền gốc 35.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 2%/tháng tính từ ngày 07/5/2020 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc. Bà có ý kiến như sau: Bà chỉ đứng ra nhận nợ từ bà Phạm Thị H, không nhận nợ từ bà Lê Thị Th, vì vậy bà không đồng ý trả tiền cho bà Lê Thị Th.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phạm Thị H trình bày:***

Bà không có cho bà Hoa vay tiền, bà biết bà Hoa có vay tiền của con gái bà (con gái tên Lê Thị Th) vào năm 2017. Lý do biết là vào ngày 25/8/2017, con gái bà có nhờ bà chuyển vào tài khoản của bà Hoa số tiền 35.000.000 đồng. Số tiền 35.000.000 đồng là tài sản riêng của con gái bà, bà chỉ chuyển dùm cho con gái bà. Giữa bà với bà Võ Thị Nha không có bất kỳ thỏa thuận cho vay số tiền 35.000.000 đồng như bà Hoa đã trình bày

Nay bà Thương yêu cầu bà Hoa trả tiền gốc đã vay và tiền lãi thì bà không có ý kiến hay yêu cầu gì vì việc cho vay và vay tiền là giữa con gái bà và bà Hoa.

Phát biểu của nữ đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

Ninh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Th

+ Buộc bà Vũ Thị H trả cho bà Lê Thị Th số tiền 35.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, được khấu trừ số tiền lãi 5.000.000 đồng đã trả.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ pháp luật trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Căn cứ giấy có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/5/2020, thể hiện: Bà Lê Thị Th cho bà Vũ Thị H vay số tiền 35.000.000 đồng, thỏa thuận tháng 12/2020 âm lịch sẽ trả số tiền 35.000.000 đồng, đồng thời các bên có thỏa thuận về lãi suất. Bà Vũ Thị H thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên tại phần “Người mượn tiền” là do bà Hoa ký và viết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Th xác định: Ngày 25/8/2017, bà có cho bà Hoa vay tiền, khi cho vay không có viết giấy tờ vay, tuy nhiên bà có nhờ mẹ của bà chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào số tài khoản của bà Hoa, nhưng đến hạn bà Hoa không trả. Vì vậy, ngày 07/5/2020 giữa bà và bà Hoa có viết lại giấy mượn tiền như trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị H xác định: Vào ngày 25/8/2017, bà Võ Thị Nha (đã chết) có vay bà Hà số tiền 35.000.000 đồng để mua đất thổ cư. Do bà Nha không có tài khoản nên bà Hà mới chuyển vào tài khoản của bà với số tiền 35.000.000 đồng. Do ngân hàng không cho vay nên bà Nha không trả được cho bà Hà số tiền 35.000.000 đồng. Do là chỗ thân quen nên bà mới đứng ra nhận nợ thay cho bà Nha, do đó ngày 07/5/2020, bà mới ký vào giấy mượn tiền, thực sự bà là người đứng ra nhận nợ thay cho bà Nha. Bà chỉ đứng ra nhận nợ từ bà Phạm Thị H, không nhận nợ từ bà Lê Thị Th, vì vậy bà không đồng ý trả tiền cho bà Lê Thị Th.

Lời trình bày của bị đơn là không phù hợp, bởi lẽ: Giấy nộp tiền ngày 25/8/2017 thể hiện bà Phạm Thị H đã chuyển vào tài khoản của bị đơn số tiền 35.000.000 đồng; Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên tại phần người mượn tiền của giấy mượn tiền trên là do mình ký và viết, đồng thời xác định tại thời điểm lập giấy mượn tiền và ký vào giấy mượn tiền bị đơn không bị ai đe dọa hay ép buộc; Sau khi xác lập giấy mượn tiền, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng; Ngoài ra, suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh là nhận tiền thay cho bà Nha và đứng ra nhận nợ thay cho bà Nha.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phạm Thị H xác định: Do bà Lê Thị Th có thỏa thuận cho bà Hoa vay tiền, nên ngày 25/8/2017, bà Lê Thị Th có nhờ bà chuyển số tiền 35.000.000 đồng vào số tài khoản của bà Hoa. Số tiền 35.000.000 đồng mà bà đã chuyển vào tài khoản bà Hoa là tài sản riêng của bà Thương. Giữa bà với bà Võ Thị Nha không có bất kỳ thỏa thuận cho vay số tiền 35.000.000 đồng như bà Hoa đã trình bày.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/8/2017, bà Hoa có vay của bà Thương số tiền 35.000.000 đồng. Do lúc cho vay không làm giấy tờ vay và do bà Hoa không trả nợ nên đến ngày 07/5/2020 giữa bà Thương và bà Hoa có thỏa thuận viết lại giấy mượn tiền. Vì vậy, cần buộc bà Hoa trả cho bà Thương số tiền 35.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Khi cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất. Do đó, mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là phù hợp quy định pháp luật, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi từ ngày 07/5/2020 đến ngày 29/5/2023 với mức lãi suất là 1,66%/tháng, cụ thể tiền lãi

được tính như sau: $35.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 36 \text{ tháng} = 21.342.066 \text{ đồng}$.

Bà Lê Thị Th xác định bà Hoa đã trả cho bà số tiền lãi được 5.000.000 đồng. Do đó, cần khấu trừ số tiền lãi đã trả như sau: $21.342.066 \text{ đồng} - 5.000.000 \text{ đồng} = 16.342.066 \text{ đồng}$

Như vậy, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 51.342.066 đồng, trong đó: Tiền gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 16.342.066 đồng

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn – bà Vũ Thị H phải chịu án phí. Số tiền án phí được tính là: $51.342.066 \text{ đồng} \times 5\% = 2.567.103 \text{ đồng}$

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.170.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010221 ngày 28/12/2022.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Th
Buộc bà Vũ Thị H trả cho bà Lê Thị Th số tiền 51.342.066 đồng (Năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị H phải chịu 2.567.103 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm lẻ ba đồng)

Bà Lê Thị Th không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho Loan số tiền 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010221 ngày 28/12/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nội nhân:
THẨM

- TAND tænh Bình Phồôùc;
- VKS huyeyän Loäc Ninh;
- Cäüc ñööng söi;
- THADS huyeyän Loäc Ninh;
- Löu hoà sö.

T.M HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh